ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi | Học kỳ 2 | Năm học 10-11

MÔN HỌC Kỹ thuật Đ/khiển tự động | Mã MH 218001
Số tín chỉ 3 | Nhóm - tổ TNCK -
Ngày thi 21/06/11 Phòng thi 503C6 | Tiết thi 11-12
CBGD chính Nguyễn Tấn Tiến | Mã số CB 0.1612

Tỉ lệ đánh giá: 70 % 100 %

Ngày nộp điểm: 14/7/11

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20800029	Hoàng Tuấn	Anh	1021		9.5	Chín rưỡi	
2	20800077	Trần Tuấn	Anh	1023		9.5	Chín rưỡi	
3	20800185	Vi Trần Bảo	Châu	1024		9.0	Chín	
4	20800256	Trần Trương	Cường	1021		9.0	Chín	
5	20800309	Nguyễn Chinh	Duy	1022		9.5	Chín rưỡi	
6	20800375	Nguyễn Minh	Dương	1023		9.0	Chín	
7	20800402	Nguyễn Duy	Đạt	1024		9.5	Chín rưỡi	
8	20800403	Nguyễn Duy Tiến	Đạt	1021		9.0	Chín	
9	20800418	Thân Trọng Khánh	Đạt	1022		9.5	Chín rưỡi	
10	20800662	Nguyễn Văn	Hiền	1023		9.5	Chín rưỡi	
11	20800641	Nguyễn Bá	Hiếu	1021		8.5	Tám rưỡi	
12	20800774	Huỳnh Bảo	Huy	1024		10.0	Mười	
13	20800904	Đặng Ngọc	Kha	1023		9.0	Chín	
14	20800951	Trần Minh	Khải	1022		9.0	Chín	
15	20800943	Trần Thanh	Khánh	1021		9.0	Chín	
16	20801007	Trần Đăng	Khuê	1024		9.0	Chín	
17	20801094	Mai Hoàng	Linh	1022		9.5	Chín rưỡi	
18	20801107	Nguyễn Văn	Linh	1023		9.0	Chín	
19	20801187	Nguyễn Đắc	Luân	1021		9.5	Chín rưỡi	
20	20801201	Nguyễn Văn	Lũy	1024		9.0	Chín	
21	20801538	Võ Văn	Pho	1022		9.5	Chín rưỡi	
22	20801556	Phòng Xuân Quốc	Phong	1023		9.5	Chín rưỡi	
23	20801563	Nguyễn Văn	Phố	1024		9.0	Chín	
24	20801636	Vũ Hoàng	Phương	1021		9.5	Chín rưỡi	
25	20801694	Lê Hồng	Quân	1022		9.0	Chín	
26	20801789	Nguyễn Khắc	Sinh	1023		9.5	Chín rưỡi	
27	20801905	Nguyễn Minh	Tân	1024		9.0	Chín	
28	20801935	Nguyễn Quang	Thanh	1021		9.5	Chín rưỡi	
29	20802113	Trần Đức	Thịnh	1022		9.5	Chín rưỡi	
30	20802162	Nguyễn Văn	Thuận	1023		9.0	Chín	
		Xem tiếp trang 2						

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày tháng năm 20*

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Tấn Tiến

CB Chấm

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Tấn Tiến

ỌC QUỐC GIA TP. HCM
ỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi Học kỳ 2 Năm học 10-11

MÔN HỌC Kỹ thuật Đ/khiển tự động Mã MH 218001
Số tín chỉ 3 Nhóm - tổ TNCK -
Ngày thi 21/06/11 Phòng thi 503C6 Tiết thi 11-12
CBGD chính Nguyễn Tấn Tiến Mã số CB 0.1612

Tỉ lệ đánh giá: ~~70%~~ 100%

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20802167	Trần Hiếu	Thuận	1022		9.5	Chín rưỡi	
32	20802295	Nguyễn Viết	Trang	1021		9.5	Chín rưỡi	
33	20802336	Nguyễn Đức	Trí	1024		9.0	Chín	
34	20802311	Võ Minh	Triết	1023		9.0	Chín	
35	20802639	Phạm Quang	Vinh	1024		9.5	Chín rưỡi	
36	20802654	Hà Quốc	Vũ	1022		9.5	Chín rưỡi	
37	20802670	Nguyễn Ngọc	Vũ	1021		9.5	Chín rưỡi	

Danh sách này có 37 sv. Ngày in 08/06/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 05/07/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày tháng năm 20*

Xác nhận BM/Khoa

PGS.TS.Nguyễn Tấn Tiến

CB Chấm

PGS.TS.Nguyễn Tấn Tiến

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi | **Học kỳ** 2 | **Năm học** 10-11

MÔN HỌC Tr/động thủy lực &khínén | Mã MH 202704
Số tín chỉ 2 | Nhóm - tổ V01 -
Ngày thi 27/06/11 | Phòng thi 301C4 | Tiết thi 2-3
CBGD chính Phùng Chân Thành | Mã số CB 0.0200

Tỉ lệ đánh giá: 100 %

Ngày nộp điểm: 14/7/11

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	40700053	Ngô Quang Tuấn	Anh			6.5	Sáu rưỡi	
2	40700071	Phạm Lương	Anh			6.5	Sáu rưỡi	
3	40700174	Trần Thanh	Bình			7	bảy	
4	20700545	Phạm Huy	Đông			6.5	Sáu rưỡi	
5	40700591	Trần Nhân	Đức			3	ba	
6	90700710	Vũ Thị Ngọc	Hạnh			4	bốn	
7	50700861	Phan Thế	Hoàng			7	bảy	
8	20701015	Nguyễn Phúc	Hưng			9	Chín	
9	20701053	Quách Nam	Kha			8.5	tám rưỡi	
10	40701191	Trần Hoàng	Khương			7	bảy	
11	40701325	Nguyễn	Long			7.5	bảy rưỡi	
12	20701353	Võ Hoàng	Long			6.5	Sáu rưỡi	
13	P0710002	Lê Khắc	Nam			13	mười ba	vắng
14	40701572	Nguyễn Anh	Nghĩa			8.5	Tám rưỡi	
15	40701573	Nguyễn Chánh	Nghĩa			8.	Tám	
16	40701576	Nguyễn Trọng	Nghĩa			8.5	tám rưỡi	
17	20701881	Nguyễn Văn	Phương			7	bảy	
18	V0701884	Phạm Tấn	Phương			7	bảy	
19	40701943	Phan Lê	Quang			8.	Tám	
20	20701992	Trần Quý	Quyền			7.5	bảy rưỡi	
21	40702061	Phạm Bá	Sơn			6.0	Sáu	
22	20702119	Phạm Hữu	Tâm			8.5	tám rưỡi	
23	P0710005	Phạm Đình	Thái			9	Chín	
24	20702357	Nguyễn Hoàng Phúc	Thọ			6	Sáu	
25	40702403	Võ Công	Thùy			7.	bảy	
26	20702420	Trần Đình Thiên	Thư			4.5	bốn rưỡi	
27	40702433	Nguyễn Trọng	Thức			7	bảy	
28	V0702453	Nhâm Sỹ	Tiến			4.5	bốn rưỡi	
29	40702470	Trương Huy	Tiếp			5.5	năm rưỡi	
30	20702622	Nguyễn Minh	Trí			7.5	bảy rưỡi	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 7 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Huỳnh Ngọc Việt

CB Chấm Phùng Chân Thành

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Tỉ lệ đánh giá: 1000 %

Ngày nộp điểm:

BẢNG GHI ĐIỂM

MÔN HỌC Tr/động thủy lực &khínén — Thi 2 — Học kỳ 2 — Năm học 10-11
Số tín chỉ 2 — Ngày thi 27/06/11 — Phòng thi 301C4 — Mã MH 202704 — Nhóm - tổ V01 - — Tiết thi 2-3 — Mã số CB 0.0200
CBGD chính Phùng Chân Thành

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	60702635	Lê Hữu	Trình			5	năm	
32	40702650	Nguyễn Văn	Trọng			7.	bảy	
33	60702732	Nguyễn Trung	Trực			7.5	bảy rưỡi	
34	20702823	Ngô Tuấn	Tú			6	sáu	
35	K0702777	Nguyễn Văn Anh	Tuấn			6	sáu	
36	20503451	Vũ	Tùng			3.	ba	
37	20702932	Kiều Xuân Hoàng	Việt			8	tám	
38	40702946	Nguyễn Trung	Việt			8	tám	
39	20702970	Ngô Văn	Vinh			7.5	bảy rưỡi	
40	20703016	Lê Duy	Vũ			4.5	bốn rưỡi	
41	20703030	Nguyễn Lê Hoàng	Vũ			9	Chín	

Danh sách này có 41 sv. Ngày in 31/03/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 11/07/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 7 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

THS. Nguyễn Tiến Việt

CB Chấm Phùng Chân Thành

(Ký và ghi rõ họ tên)